

BÀI: WRITING – LESSON 3

UNIT 4: FESTIVALS AND FREE TIME

MÔN: TIẾNG ANH – ILEARN SMART WORLD - LỚP 6



BIÊN SOẠN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM

Trả lời câu hỏi phần Writing trang 37 sách iLearn Smart World

a. Read Nhiên and Sarah's messages. Guess what the emojis (pictures) means and match the emojis to their meanings.

(Đọc tin nhắn của Nhiên và Sarah. Đoán nghĩa của các biểu tượng cảm xúc (ảnh) và nối các biểu tượng cảm xúc với nghĩa của nó.)

a.

b.

c.

d.

e.

f.

_____ karaoke

_____ Vietnam

_____ fireworks

_____ happy

_____ party

_____ money

Hi, Nhiên, how are you?

Hey, Sarah. Great, thanks! It's **Tết** here in 🇻🇳.

Tết? What's that?

Tết is a traditional festival in Vietnam.

What do people do for **Tết**?

Before **Tết**, people buy fruits and flowers and decorate their houses. During **Tết**, they visit their family and friends. Children get 🧧. People eat lots of traditional food and sing 🎵. It's a great time to watch lion dances and have a 🎉.

Sounds fun!

It is! Everyone is 😊 and excited about the New Year.

Phương pháp:

- karaoke: hát karaoke
- Vietnam: Việt Nam
- fireworks: pháo hoa
- happy: vui vẻ
- party: bữa tiệc
- money: tiền

Tạm dịch tin nhắn:

Sarah: Chào Nhiên. Bạn khỏe không?

Nhiên: Chào Sarah. Mình khỏe, cảm ơn bạn nhé! Bây giờ ở Việt Nam đang là Tết.

Sarah: Tết á? Tết là gì?

Nhiên: Tết là một lễ hội truyền thống ở Việt Nam.

Sarah: Mọi người làm gì vào dịp Tết?

Nhiên: Trước Tết, mọi người mua trái cây và hoa và trang trí nhà cửa. Trong những ngày Tết, họ thăm gia đình và bạn bè. Trẻ con nhận lì xì. Mọi người ăn nhiều món ăn truyền thống và hát karaoke. Đây cũng là khoảng thời gian tuyệt vời để xem múa lân và tổ chức tiệc.

Sarah: Nghe có vẻ vui ha!

Nhiên: Tất nhiên rồi! Mọi người đều vui và háo hức đón chào Năm mới.

Cách giải:

a. karaoke	b. happy	c. party	d. Vietnam	e. money	f. fireworks
------------	----------	----------	------------	----------	--------------

b. Write a similar message about the Mid-Autumn Festival. Write 50 – 60 words.

(Viết các tin nhắn tương tự về Tết trung thu. Viết 50 – 60 từ.)

Cách giải:

Andrew: Hi, Binh, how are you?

(Chào Bình, bạn khỏe không?)

Binh: Hey, An. Very good, thanks. It's Mid – Autumn here in Vietnam.

(Chào, Andrew. Mình khỏe lắm, cảm ơn nhé. Ở Việt Nam đang là Trung thu đó.)

Andrew: Mid – Autumn? What's that?

(Trung thu? Đó là cái gì?)

Binh: Mid – Autumn is a traditional festival in Vietnam.

(Trung thu là một lễ hội truyền thống ở Việt Nam.)

Andrew: What do people do for the festival?

(Mọi người làm gì vào dịp lễ hội này?)

Binh: Before the Mid-Autumn festival, people buy lanterns and mooncakes. During the festival, they give gifts to their family and friends, watch lion dances and parades.

(Trước Tết Trung thu, mọi người mua đèn lồng và bánh trung thu. Trong suốt lễ hội, họ tặng quà cho gia đình và bạn bè, xem múa lân và diễu hành.)

Andrew: Sounds fun!

(Nghe có vẻ vui đó!)

Binh: It is! Everyone is happy and excited about the Mid-Autumn festival.

(Ừm! Mọi người đều vui và háo hức chào đón ngày tết trung thu.)